QUỸ ĐOÀN KẾT ƯU TIÊN

THOẢ THUẬN TÀI CHÍNH

SỐ : 2004-23

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ PHÁP

ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

PHÁT HUY DI SẢN BẢO TÀNG VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Thỏa thuận tài chính này bao gồm Các điều khoản riêng và Các điều khoản chung hợp thành văn bản tham chiếu của dự án. Thỏa thuận được lập làm bốn bản chính, hai bản bằng tiếng Pháp và hai bản bằng tiếng Việt ; tất cả đều có giá trị như nhau. Thoả thuận bao gồm 11 trang được đánh số từ 2 đến 12.

CÁC ĐIỀU KHOẢN RIÊNG

Một bên là:

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi tắt là phía Việt Nam

Và một bên là:

Chính phủ nước Cộng hòa Pháp, sau đây gọi tắt là phía Pháp

Cùng thoả thuận như sau:

PHẦN I – MỤC TIÊU CỦA THỎA THUẬN

Điều 1

Bản Thoả thuận này nhằm mục đích dành cho phía Việt Nam sự hỗ trợ tài chính của phía Pháp, dưới dạng viện trợ không hoàn lại để thực hiện dự án được hai phía chấp thuận và xác định như tên gọi tại điều 2 dưới đây.

Trên cơ sở đánh giá nhu cầu do phía Việt Nam cung cấp, khoản hỗ trợ tài chính của phía Pháp từ Uỷ ban các dự án Quỹ Đoàn kết Ưu tiên được xác định là 1 670 000 euro.

Điều 2: Xác định dự án

Số dự án: 2004-23

Ngày Uỷ ban các dự án của phía Pháp phê chuẩn: 2 tháng 7 năm 2004

Ngày Bộ trưởng đặc trách về Hợp tác và Pháp ngữ phê chuẩn: 21 tháng 7 năm 2004

Ngày Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn: 23 tháng 9 năm 2004

Tên gọi: **Phát huy di sản bảo tàng Việt Nam**

Trị giá: 1 670 000 Euro

PHẦN II - NHỮNG ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

Điều 3: Bối cảnh của dự án

Việt Nam có một hệ thống bảo tàng rộng lớn với hơn 120 bảo tàng trên cả nước, bảo tồn gần 2 triệu hiện vật với trên 900 bộ sưu tập khác nhau. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, các bảo tàng ngày càng chiếm vị trí quan trọng hơn trong đời sống văn hoá vì đó là nơi lưu giữ bản sắc và giới thiệu di sản văn hoá phong phú của dân tộc.

Phần lớn được đặt trong các toà nhà có giá trị lớn về mặt kiến trúc như Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước kia là Bảo tàng Blanchard de la Brosse), Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng (trước kia là Bảo tàng Parmentier) và Bảo tàng Đắc Lắc (trước kia là toà Biệt điện của vua Bảo Đại), các bảo tàng Việt Nam giới thiệu những bộ sưu tập vô cùng giá trị về mặt lịch sử và nghệ thuật. Đó là nơi phát huy bản sắc dân tộc và ý thức công dân, vì vậy các cấp hữu quan của Việt Nam đặc biệt đề cao vai trò giáo dục và xã hội của bảo tàng. Được đông đảo sinh viên và học sinh đến thăm, thiết chế này đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong việc giáo dục về lịch sử và văn hoá Việt Nam.

Vào thời điểm mở cửa kinh tế hiện nay của Việt Nam, các bảo tàng ngày càng đón tiếp nhiều du khách nước ngoài và trở thành những điểm du lịch quan trọng có khả năng đem lại các lợi ích kinh tế. Tuy nhiên, điều kiện bảo tồn và trưng bày cần phải được cải thiện, bởi vì trong những năm qua, phần lớn các bảo tàng vẫn chưa được hiện đại hoá do thiếu kinh phí và ít được tiếp cận những kiến thức về bảo tàng học hiện đại. Mặt khác, do chưa có một chính sách thu hút công chúng rõ nét, nên chất lượng đón tiếp và phục vụ khách tham quan chưa được tốt, các sản phẩm quảng bá chưa thật hấp dẫn, làm hạn chế sự phát triển của các bảo tàng. Chính vì vậy, cần phải tiến hành hiện đại hoá các bảo tàng để nâng cao chất lượng bảo tồn và trưng bày các bộ sưu tập hiện vật hết sức phong phú tại đây, gia tăng sức hấp dẫn của các bảo tàng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng khách tham quan vốn ngày càng đa dạng, và để các bảo tàng được quốc tế công nhận.

Trong tình hình ấy, dự án "Phát huy di sản bảo tàng Việt Nam" nhằm mục đích cải thiện trưng bày hiện vật và nâng cao trình độ cán bộ và kỹ thuật viên cho năm bảo tàng Việt Nam (Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam tại Hà Nội, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh TP. Hồ Chí Minh, Bảo tàng Đắc Lắc).

Các Bảo tàng này trực thuộc các cơ quan chủ quản khác nhau : Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam là một bảo tàng quốc gia trực thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam ; các bảo tàng khác trực thuộc Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đắc Lắc.

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam giao cho Viện Khoa học Xã hội Việt Nam thực hiện dự án này.

Điều 4: Miêu tả dự án

Dự án này bao gồm ba hợp phần cơ bản:

- **Hỗ trợ thực hiện**
- **Đào tạo**
- **Quản lý dự án**

Hợp phần 1: Hỗ trợ thực hiện

Trong khuôn khổ hợp phần này, dự án sẽ hỗ trợ cho năm bảo tàng thụ hưởng của Việt Nam thực hiện các dự án nâng cấp trưng bày, bằng cách thiết lập những cơ sở để hình thành một phong cách bảo tàng học hiện đại theo chuẩn quốc tế.

Hỗ trợ này được thể hiện qua các nghiên cứu, các chuyến công tác thẩm định và tư vấn, việc hiện đại hoá trang thiết bị kỹ thuật và trưng bày, nhằm giúp phía Việt Nam tu bổ hiện vật, thiết kế và thực hiện các phòng trưng bày về mặt bảo tàng học cũng như kiến trúc.

Ngoài ra, dự án cũng hỗ trợ tài chính cho công tác sưu tập bổ sung hay hình thành nguồn tư liệu thông qua việc sao chép các tư liệu hiện được lưu trữ tại Pháp và thực hiện 8 bộ phim dân tộc học.

Hợp phần 2: Đào tạo

Hoạt động đào tạo gắn liền với những hỗ trợ thực hiện thuộc hợp phần 1 và liên quan đến ba lĩnh vực :

- bảo tàng học (quan niệm bảo tàng học và thiết kế trưng bày, thực hiện trưng bày, tu bổ phục chế, kỹ thuật bày trí hiện vật, hệ thống thông tin về hiện vật, và chiếu sáng)
- nghiên cứu hiện vật, nghiên cứu điền dã và tư liệu
- thông tin, chính sách thu hút công chúng, tạo tác các sản phẩm phụ

Ngoài ra, một số hoạt động chuyên biệt sẽ diễn ra tại Pháp : tổ chức cho các lãnh đạo bảo tàng Việt Nam viếng thăm và làm việc tại các bảo tàng Pháp, đào tạo về kỹ thuật số hoá tư liệu và tin học hoá các bộ sưu tập.

Hợp phần 3 : Quản lý dự án

Công tác thông tin nội bộ và quảng bá sẽ được tiến hành trong suốt dự án, để đảm bảo tốt việc điều phối các đối tác đồng thời tạo tiếng vang cho những thành tựu của dự án trong giới khoa học và công chúng rộng rãi.

Công tác triển khai và theo dõi dự án sẽ được giao cho một ban điều hành. Ban này đặt dưới quyền của một Trợ lý Kỹ thuật Pháp được tuyển dụng và trả lương từ nguồn kinh phí của dự án ; ngoài ra, ban được hưởng một khoản kinh phí để hoạt động và mua trang thiết bị.

Dự án sẽ được đánh giá thông qua hai đợt công tác của các chuyên gia độc lập vào giữa và cuối dự án, và ủy ban chỉ đạo Pháp-Việt.

PHẦN III - CÁC ĐẶC ĐIỂM VỀ TÀI CHÍNH

Điều 5: Khung tài chính của dự án

5.1 Đóng góp từ phía Pháp

Viện trợ trị giá 1 670 000 euro do phía Pháp cấp theo quyết định nêu tại điều 2 và dùng để thanh toán cho các chi phí sau (tính bằng nghìn euro):

Loại chi phí		TP 1	TP 2	TP 3	Tổng số
1. Đầu tư bất động sản	P				
	S				
	E				
2.1 Trang bị kỹ thuật	P	138 500			138 500
	S	293 500			293 500
	E				
2.2 Đầu tư khác bao gồm phương tiện vận chuyển	P				
	S				
	E				
3. Chuyển giao tài chính	P				
	S				
	E				
4. Vật phẩm, đồ tiêu dùng	P	29 000		2 000	31 000
	S				
	E				
5.1 Nghiên cứu	P	115 000			115 000
	S				
	E				
5.2 Hỗ trợ kỹ thuật	P			293 500	293 500
	S				
	E				
5.3 Đào tạo	P	13 000	441 500		454 500
	S				
	E				
5.4 Các dịch vụ bên ngoài khác	P			63 500	63 500
	S				
	E				
5.5 Các chuyến công tác ngắn ngày	P	99 500		47 500	147 000
	S			50 000	50 000
	E				
6. Nhân lực tại chỗ	P				
	S				
	E				
7. Các khoản khác	P				
	S				
	E				
8. Chi phí phát sinh	P	36 000	23 500	24 000	83 500
	S				
	E				
Tổng số theo thành phần thực hiện	P	431 000	465 000	430 500	1 326 500
	S	293 500		50 000	343 500
	E				
Tổng số theo từng hợp phần		724 500	465 000	480 500	1 670 000

P : Nguồn vốn do Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam triển khai.

S : Nguồn vốn do các cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao Pháp triển khai.

E : Nguồn vốn do Chính phủ Việt Nam triển khai.

5.2 Đóng góp từ phía Việt Nam

Phía Việt Nam cam kết sẽ cung cấp một văn phòng cho Trợ lý Kỹ thuật Pháp và trợ lý Việt Nam tại Hà Nội (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) và một văn phòng cho điều phối viên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh (Bảo tàng Lịch sử Việt Nam), với những trang bị cần thiết (bàn làm việc, ghế, tủ). Chi phí thông tin liên lạc (bằng điện thoại/fax, Internet) và văn phòng phẩm cũng sẽ do phía Việt Nam đảm nhận.

Phía Việt Nam sẽ tuyển dụng, với sự đồng ý của phía Pháp, hai trợ lý người Việt để cộng tác với Trợ lý Kỹ thuật Pháp trong việc triển khai dự án.

Phía Việt Nam cam kết sẽ hình thành và trả lương cho các nhóm kỹ thuật sẽ phải phối hợp công tác một cách chặt chẽ với những chuyên gia Pháp trong khuôn khổ dự án.

Phiá Việt Nam cũng đảm bảo nguồn kinh phí cần thiết để thực hiện hoàn chỉnh những phòng trưng bày được chọn làm kiểu mẫu về mặt bảo tàng học hiện đại (xây dựng cơ bản, thi công hạ tầng kỹ thuật, thực hiện những trang bị trưng bày...).

Điều 6: Quy định về thuế và hải quan

Theo những quy định hiện hành tại Việt Nam áp dụng cho các dự án viện trợ không hoàn lại, hàng hoá và thiết bị nhập khẩu hoặc mua trong nước để thực thi dự án sẽ được miễn tất cả các loại thuế.

Điều 7: Phương thức thực hiện

7.1. Phương thức triển khai các hoạt động

Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam là cơ quan do phía Pháp chỉ định để triển khai các hoạt động của dự án. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam là cơ quan do phía Việt Nam chỉ định để triển khai các hoạt động của dự án. Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam cùng với Viện Khoa học Xã hội Việt Nam sẽ cùng phối hợp thực hiện các hoạt động của dự án nêu tại điều 2 trên đây, theo đúng những cam kết trong Bản Thỏa thuận tài chính (gồm Các điều khoản riêng và Các điều khoản chung) và phù hợp với văn kiện dự án đã được các cấp có thẩm quyền của hai phía phê duyệt.

7.2. Phương thức triển khai về tài chính

Bộ Ngoại giao Pháp sẽ chịu trách nhiệm triển khai khoản tài trợ của Pháp theo quyết định nêu tại điều 2 theo phương thức dưới đây :

- Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam (Bộ phận Hợp tác và Hoạt động Văn hoá) phụ trách triển khai khoản tiền 1 326 500 euro tương ứng với các mục 2.1, 4, 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 8 của bản dự thảo ngân sách đã nêu trong điều 5.1 trên đây.
- Các Phòng ban của Bộ Ngoại giao Pháp phụ trách triển khai khoản tiền 343 500 euro tương ứng với các mục 2.1, 5.5 của bản dự thảo ngân sách đã nêu trong điều 5.1 trên đây.

Viện Khoa học Xã hội Việt Nam do Chính phủ Việt Nam chỉ định sẽ giám sát việc triển khai những đóng góp tài chính cho dự án của phía Việt Nam như đã nêu trong điều 5.2 trên đây.

Tình hình thực hiện những cam kết của mỗi bên sẽ được báo cáo tổng hợp tại mỗi kỳ họp của Ủy ban chỉ đạo dự án. Ngoài ra, theo yêu cầu của một trong hai phía, tình hình thực hiện tại từng thời điểm cũng sẽ được thông báo cụ thể.

7.3. Theo dõi và đánh giá dự án

Một ủy ban chỉ đạo sẽ được hình thành. Ủy ban sẽ đáng giá dự án trên cơ sở những tài liệu theo dõi do ban điều hành cung cấp.

Ủy ban bao gồm :

- Đại diện Đại sứ quán Pháp : Đại sứ Pháp, Tham tán Hợp tác và Hoạt động Văn hoá, Tùy viên Hợp tác và Hoạt động Văn hoá tại TP. Hồ Chí Minh
- Đại diện các Phòng ban tại Bộ Ngoại giao Pháp : Vụ trưởng Hợp tác khoa học, đại học và nghiên cứu (CID/SUR) hay người đại diện (SUR/RSA)
- Đại diện các cơ quan chức năng của Việt Nam : Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Cục trưởng Cục Di sản của Bộ Văn hoá Thông tin, đại diện các Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đắc Lắc

Ngoài ra, tùy theo nhu cầu và nguồn kinh phí sẵn có, các chuyên gia tham gia dự án có thể được mời dự các cuộc họp của ủy ban chỉ đạo : Trợ lý Kỹ thuật Pháp, điều phối viên người Việt, giám đốc của các bảo tàng Việt Nam, các chuyên gia Pháp.

Ủy ban được đặt dưới sự chỉ đạo của hai đồng chủ tịch là Đại sứ Pháp và Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Ủy ban sẽ nhóm họp một lần vào thời điểm khởi động dự án, rồi sau đó sẽ họp mỗi năm một lần trong quá trình triển khai dự án. Nếu cần, ủy ban có thể họp bất thường theo yêu cầu của một trong hai phía.

Ủy ban có nhiệm vụ đảm bảo việc tôn trọng các điều khoản trong Thỏa thuận tài chính được những đại diện của hai chính phủ ký kết, đồng thời đáng giá và định hướng công tác triển khai dự án theo như những mục tiêu đã đề ra.

Tại mỗi kỳ họp của ủy ban chỉ đạo, một biên bản sẽ được soạn thảo và được hai đồng chủ tịch cùng ký kết sau khi toàn bộ thành viên của ủy ban thông qua. Biên bản này sẽ là cơ sở cho công tác của ban điều hành dự án cũng như của các nhóm kỹ thuật Việt Nam.

Ngoài công việc của ủy ban chỉ đạo, trong cơ chế đánh giá dự án còn có các chuyến công tác đánh giá của các chuyên gia độc lập vào thời điểm giữa và cuối dự án.

Theo sự thỏa thuận của hai phía, các phương tiện truyền thông sẽ được sử dụng để phát huy kết quả của dự án.

Điều 8 : Điều kiện triển khai

8.1. Điều kiện tiên quyết để ký Thoả thuận tài chính

Dự án được cấp có thẩm quyền của hai phía phê duyệt, phù hợp với luật pháp của hai phía.

8.2 Điều kiện giải ngân

Phía Việt Nam cung cấp hai phòng làm việc tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội cho ban điều hành dự án.

Phía Việt Nam lập các nhóm kỹ thuật tham gia các dự án hiện đại hoá trưng bày.

8.2 Điều kiện dẫn đến việc tạm ngưng dự án trong quá trình thực hiện

- Việc triển khai dự án sẽ bị tạm ngưng nếu như ủy ban chỉ đạo không nhóm họp hoặc nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với mục đích của dự án

- Dự án dựa trên một số lượng lớn các chuyến công tác nhằm mục đích thẩm định, hỗ trợ quan niệm bảo tàng và trưng bày, đào tạo về nghiên cứu hiện vật, nghiên cứu điền dã và nghiệp vụ tư liệu. Ngoài ra, các chuyến công tác tư vấn cũng sẽ được triển khai. Các hợp đồng công tác sẽ được ký kết, trong đó xác định rõ, đối với mỗi đối tượng thực hiện công tác, những mục tiêu đề ra (chẳng hạn như những kết quả nghiên cứu mong đợi, số lượng người được đào tạo...) và những khoản kinh phí thực hiện (số lượng vé máy bay được chi trả, công tác phí, thù lao).

  Nếu như các tổ chức được chọn để thực hiện các chuyến công tác nêu trên không làm đúng những mục tiêu đã được ghi trong thoả ước, thì việc triển khai dự án có thể sẽ bị tạm ngưng.

Điều 9 : Thanh toán

Việc thanh toán các khoản chi từ quyết định tại điều 2 sẽ do Bộ phận Ngân qũy Chung cho Nước ngoài của Bộ Ngoại giao Pháp thực hiện theo chỉ thị của các cơ quan chức năng được nêu tại điều 7.2.

PHẦN IV - NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 10 (điều cuối) : Thời hạn hiệu lực và thời hạn kết thúc Thoả thuận

Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời hạn dự kiến thực hiện dự án được ấn định là 36 tháng, kể từ ngày ký kết Thoả thuận tài chính này.

Sẽ không có bất cứ cam kết dù dưới hình thức nào được thực hiện sau thời hạn trên, cũng là thời hạn cuối cùng của việc đưa ra các lệnh chi.

Quá thời hạn trên, Thoả thuận sẽ được coi như kết thúc, trừ trường hợp hai phía đồng ý gia hạn bản Thoả thuận này thông qua trao đổi thư giữa Đại sứ quán Pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam.

Thoả thuận sẽ có thể được kết thúc nếu như hai bên đều nhận thấy không thể thực hiện dự án như đã mô tả tại điều 4 của Các điều khoản riêng trong Thoả thuận này, thể hiện bằng trao đổi thư giữa Đại sứ quán Pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Khi kết thúc Thoả thuận, một bản báo cáo về việc thực thi kỹ thuật và tài chính của dự án sẽ được soạn thảo với sự thống nhất của cả hai phía.

Những khoản kinh phí do phía Pháp tài trợ không được sử dụng hết sẽ được chuyển vào ngân sách của Bộ Ngoại giao Pháp.

Thoả thuận này được làm tại Hà Nội ngày 7 tháng 10 năm 2004 thành 2 bản, mỗi bản đều được viết bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, cả hai bản có giá trị như nhau.

Thay mặt Chính phủ	Thay mặt Chính phủ
nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	nước Cộng hoà Pháp
Giáo sư Đỗ Hoài Nam	Ông Claude Blanchemaison
Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hợp tác Quốc tế và Phát triển tại Bộ Ngoại giao

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

PHẦN I - CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Những quy định trong Các điều khoản chung này nhằm mục đích xác định các thể thức thực hiện dự án nêu trong bản Thỏa thuận Tài chính và các thể thức triển khai. Các quy định này được bổ sung bởi Các điều khoản riêng của Thỏa thuận Tài chính.

PHẦN II - CÁC PHƯƠNG THỨC KỸ THUẬT, HÀNH CHÍNH VÀ TÀI CHÍNH

Điều 2

Các quy định về kỹ thuật, tài chính của dự án được xác định trong Các điều khoản riêng chỉ có thể được sửa đổi với sự thỏa thuận của hai phía. Tùy theo mức độ sửa đổi, thỏa thuận sửa đổi này sẽ được thể hiện bằng văn bản sửa đổi bổ sung hoặc trao đổi thư.

Điều 3

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam uỷ quyền, tuyên bố đã biết đầy đủ về các chi phí phụ trong hoặc sau khi đã hoàn thành dự án nêu trong phần đầu tiên của Các điều khoản riêng của Thỏa thuận này và cam kết sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo đảm việc thanh toán các chi phí này trên cơ sở nguồn lực của mình.

Điều 4

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam uỷ quyền, sẽ chịu trách nhiệm giải quyết những vướng mắc nảy sinh từ phía Việt Nam, dù dưới hình thức nào trong quá trình thực hiện Dự án.

Đặc biệt là, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam uỷ quyền, sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các loại tổn thất có thể xảy ra trong quá trình thi công xây dựng và sẽ chịu mọi chi phí về bồi thường giải phóng mặt bằng có thể có theo các quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

Điều 5

Trước khi triển khai Thỏa thuận, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam uỷ quyền, sẽ xác định các bộ ngành chức năng và viên chức nhà nước được chỉ định theo dõi hoặc tham gia thực hiện dự án với Đại sứ quán Pháp, được chỉ định thay mặt Chính phủ Pháp.

Điều 6

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam uỷ quyền, cho phép các chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật nắm giữ các vị trí có thể được dự kiến trong phần hai của Các điều khoản riêng, được tham gia triển khai dự án dưới sự đồng chỉ đạo của cơ quan do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chỉ định làm đại diện và Đại sứ quán Pháp.

Việc chỉ định những chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật này phải được sự nhất trí trước của các cơ quan đại diện hai Chính phủ.

Trong khuôn khổ triển khai dự án, trách nhiệm quản lý nguồn ngân sách nhà nước của Pháp có thể sẽ được giao cho một số chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật do Đại sứ quán Pháp bổ nhiệm. Trong trường hợp này, với sự đồng ý của cơ quan đại diện cho Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, những chuyên viên được giao trách nhiệm quản lý như vừa nêu sẽ được đặt dưới sự chỉ đạo của Đại sứ quán Pháp.

Điều 7

Hai bên ưu tiên sử dụng các trang thiết bị và vật tư cần thiết cho việc thực hiện dự án cũng như các giấy phép, văn bằng có nguồn gốc từ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc một nước thuộc Liên minh Châu Âu, trừ trường hợp ngoại lệ được sự chấp thuận trước của các cơ quan đại diện do hai Chính phủ chỉ định.

Điều 8

Không một công ty Pháp nào sẽ bị tước quyền được tham gia đấu giá, đấu thầu hoặc tư vấn, trừ khi có sự thống nhất của các cơ quan đại diện do hai Chính phủ chỉ định.

Việc tham gia cạnh tranh sẽ được đảm bảo công khai và bình đẳng về mọi điều kiện.

FONDS DE SOLIDARITE PRIORITAIRE

CONVENTION DE FINANCEMENT

N°2004-23

ENTRE

LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM

ET

LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE FRANCAISE

POUR L'EXECUTION DU PROJET :

REVALORISATION DU PATRIMOINE MUSEOGRAPHIQUE VIETNAMIEN

PREAMBULE

La présente Convention de financement comprend le Cahier des Clauses Particulières, ainsi que le Cahier des Clauses Générales, qui forment ensemble le document de référence du projet. Elle est établie en quatre documents originaux, deux en langue française et deux en langue vietnamienne, les deux versions faisant également foi. Cette Convention comprend 11 pages, numérotées de 2 à 12.

CAHIER DES CLAUSES PARTICULIERES

Entre :

Le Gouvernement de la République Socialiste du Viêt-Nam, d'une part, ci après dénommé la partie vietnamienne,

Et,

Le Gouvernement de la République Française, d'autre part, ci après dénommé la partie française,

Il est convenu ce qui suit :

TITRE I - OBJET DE LA CONVENTION

Article premier

La présente Convention a pour objet d'apporter à la partie vietnamienne, sous forme de subvention, le concours financier de la partie française pour l'exécution du projet décidé d'un accord commun des deux parties et identifié à l'article 2 ci-dessous.

Sur les bases des estimations fournies par la partie vietnamienne à l'appui de sa demande. le montant de l'aide financière de la partie française, allouée par le Comité des projets du Fonds de Solidarité Prioritaire (FSP), est fixé à 1 670 000 Euros.

Article 2 : Identification du projet

Numéro du projet : 2004-23

Date d'avis du comité des projets : 2 juillet 2004

Date de la décision du Ministre délégué à la coopération et à la francophonie : 21 juillet 2004

Date de la décision du Premier Ministre de la République Socialiste du Viêtnam : 23 septembre 2004

Intitulé : Revalorisation du patrimoine muséographique vietnamien

Montant : 1 670 000 Euros.

TITRE II - CARACTERISTIQUES TECHNIQUES

Article 3 : Cadre du projet

Le Viêtnam dispose d'un large réseau muséographique de plus de 120 musées qui conservent actuellement près de 2 millions de pièces avec plus de 900 collections différentes. Dans le contexte actuel de l'ouverture internationale du Viêtnam, ces institutions, lieux de préservation de l'identité nationale et vitrine de la richesse du patrimoine culturel du pays, occupent une place de plus en plus importante dans sa vie culturelle.

Souvent situés dans des bâtiments d'une grande qualité architecturale, comme le Musée d'Histoire du Viêtnam à Ho Chi Minh Ville (ancien Musée Blanchard de la Brosse), le Musée de Sculptures cham de Danang (ancien Musée Parmentier), et le Musée de Dak Lak (ancien Palais du roi Bao Dai), les musées du Viêtnam présentent des collections d'une valeur historique et artistique inestimable. Ils constituent un lieu essentiel de l'identité nationale et citoyenne: les autorités vietnamiennes tiennent à mettre en exergue leur rôle éducatif et social. Très fréquentés ainsi par le public scolaire et universitaire, les musées constituent un outil indispensable pour l'enseignement de l'histoire et de la culture du Viêtnam.

A l'heure de l'ouverture économique du pays, ces musées accueillent un nombre croissant de visiteurs étrangers et deviennent des lieux d'attraction touristique non négligeables, susceptibles d'être à l'origine de retombées économiques. Les conditions de conservation et de présentation des collections laissent pourtant à désirer dans la mesure où la plupart des établissements n'ont pu, pendant de nombreuses années, se moderniser à défaut de moyens, mais aussi de savoir-faire muséographique. En outre, l'absence d'une véritable politique des publics n'a pas permis d'améliorer la qualité de l'accueil, des services rendus aux visiteurs et des produits de promotion, empêchant ainsi le rayonnement des musées. Ceux-ci ont besoin d'être modernisés afin de mieux présenter et protéger la richesse de leurs collections, d'être plus attractifs, de mieux répondre aux goûts d'un public diversifié et d'obtenir une reconnaissance internationale.

Dans ce contexte, le projet « Revalorisation du patrimoine muséographique vietnamien » vise à améliorer la présentation des collections et les compétences des personnels de cinq musées vietnamiens (Musée d'Ethnographie du Viêtnam à Hanoï, Musée d'Histoire du Viêtnam à Ho Chi Minh Ville, Musée de Sculptures Cham de Danang, Musée des Témoignages de la guerre de Ho Chi Minh Ville, Musée de Dak Lak).

Ces musées dépendent des différentes tutelles : le Musée d'Ethnographie du Viêtnam, de statut national, relève de l'Académie des Sciences sociales du Viêtnam ; les autres musées, des comités populaires de Ho Chi Minh Ville, de Danang, et de Dak Lak.

Le gouvernement de la République Socialiste du Viêtnam confie l'exécution du projet à l'Académie des Sciences Sociales du Viêtnam (ASSV).

Article 4 : Description du projet

Le projet est constitué de trois composantes principales

- **Aide à la réalisation**
- **Formation**
- **Management du projet**

Composante 1 : Aide à la réalisation

Dans le cadre de cette composante, le projet permettra d'appuyer les cinq musées vietnamiens bénéficiaires dans la réalisation de leurs projets de rénovation, en jetant les bases d'une muséographie moderne aux normes internationales.

Cet appui se matérialisera à travers les études et les missions d'expertise/conseil, ainsi que la modernisation de l'équipement technique et muséographique, afin d'aider à la restauration d'œuvres, à la conception et à la réalisation de salles tant sur le plan scientifique qu'architectural.

Il sera également prévu un soutien financier à l'enrichissement et à la constitution des fonds par la duplication d'archives actuellement conservées en France et la réalisation de 8 films ethnographiques.

Composante 2 : Formation

Les formations, étroitement liées aux réalisations prévues dans la composante 1, se structureront autour de trois secteurs :

- La muséographie (conception muséographique et scénographique, réalisation des expositions, restauration, soclage, signalétique/graphisme, et éclairage)
- L'étude des collections, la recherche de terrain et la documentation
- La communication, la politique des publics, la création des produits dérivés

Certaines actions spécifiques se dérouleront en France : visite de travail des responsables des musées vietnamiens partenaires, stages de formation à la numérisation d'archives et à l'informatisation des collections.

Composante 3 : Management du projet

La communication interne et externe sera assurée tout au long du projet, permettant une bonne coordination des acteurs ainsi qu'un grand impact des réalisations du projet sur la communauté scientifique et le public large.

La mise en œuvre du projet et son suivi seront confiés à une cellule de gestion dirigée par un Assistant technique français recruté et financé par le projet, et bénéficiant d'un budget de fonctionnement et d'équipement.

L'évaluation sera assurée par deux missions d'évaluation externe, à mi-parcours et à la clôture du projet, et par un comité de pilotage franco-vietnamien.

TITRE III - CARACTERISTIQUES FINANCIERES

Article 5 : Cadre du projet

5.1 Contribution française

La subvention de 1 670 000 euros, allouée par la partie française au titre de la décision visée à l'article 2 est destinée à couvrir les dépenses suivantes (en euros) :

Nature de Dépense		Composantes			
		Composante 1	Composante 2	Composante 3	Totaux
1. Investissement Immobilier	P				
	S				
	E				
2.1. Installations Techniques	P	138 500			138 500
	S	293 500			293 500
	E				
2.2. Autres dont Véhicules	P				
	S				
	E				
3. Transferts Financiers	P				
	S				
	E				
4. Fournitures et Consommables	P	29 000		2 000	31 000
	S				
	E				
5.1. Etudes	P	115 000			115 000
	S				
	E				
5.2. Assistance technique sur marché	P			293 500	293 500
	S				
	E				
5.3. Formation	P	13 000	441 500		454 500
	S				
	E				
5.4. Autres services Extérieurs	P			63 500	63 500
	S				
	E				
5.5. Missions courtes	P	99 500		47 500	147 000
	S			50 000	50 000
	E				
6. Personnel Local	P				
	S				
	E				
7. Autres	P				
	S				
	E				
8. Divers et Imprévus	P	36 000	23 500	24 000	83 500
	S				
	E				
Total par mise en œuvre	P	431 000	465 000	430 500	1 326 500
	S	293 500		50 000	343 500
	E				
Total par composante		724 500	465 000	480 500	1 670 000

P : Mise en œuvre par l'Ambassade de France en République Socialiste du Viêtnam.

S : Mise en œuvre par les services centraux du Ministère français des Affaires étrangères.

E : Mise en œuvre par l'Etat Vietnamien.

5.2 Contribution Vietnamienne

La partie vietnamienne s'engage à mettre à disposition un bureau pour l'assistant technique français et son assistant vietnamien à Hanoï (ASSV), et un bureau pour le coordinateur vietnamien à Ho Chi Minh Ville (Musée d'Histoire du Viêtnam), munis du mobilier nécessaire (bureaux, chaises, armoires). Les frais de communication (connexions téléphoniques/fax et Internet) ainsi que les consommables (fournitures de bureau) seront aussi pris en charge par la partie vietnamienne.

La partie vietnamienne recrutera, avec accord de la partie française, deux assistants vietnamiens qui travailleront avec l'Assistant technique pour la mise en œuvre du projet.

La partie vietnamienne s'engage à mettre en place et à rémunérer les équipes de travail qui seront amenées à collaborer étroitement avec les experts français dans le cadre du projet FSP.

Elle garantira également l'allocation des crédits nécessaires à la réalisation complète des salles retenues comme modélisantes en matière de la muséographie moderne (travaux de gros-œuvre, aménagements techniques, fabrication de mobilier muséographique...).

Article 6 : Dispositions fiscales et douanières

Les biens et matériels importés ou acquis sur place, dans le cadre de l'exécution du projet, seront exonérés de toutes taxes selon les dispositions en vigueur au Viêtnam régissant les dons d'aide publique au développement.

Article 7 : Modalités d'exécution

7.1 Modalités de mise en œuvre des activités

L'Ambassade de France au Viêtnam est l'organisme désigné par la partie française pour mettre en œuvre les activités du projet. L'Académie des Sciences Sociales du Viêtnam (ASSV) est l'organisme désigné par la partie vietnamienne pour mettre en œuvre les activités du projet. L'Ambassade de France au Viêtnam et l'Académie des Sciences Sociales du Viêtnam (ASSV) assureront conjointement la mise en œuvre des activités du projet visé à l'article 2 ci-dessus, conformément à la Convention de financement (le Cahier des Clauses Particulières et le Cahier des Clauses Générales) et sur la base du document de projet approuvé par les deux parties.

7.2 Modalités de mises en œuvre des financements

Le Ministère français des Affaires Etrangères assurera la mise en œuvre des financements français de la décision visée à l'article 2 de la façon indicative suivante :

- L'Ambassade de France au Viêtnam (Service de Coopération et d'Action Culturelle) assurera la mise en œuvre des financements à hauteur de 1 326 500 €, correspondant aux rubriques 2.1, 4, 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 8 du budget prévu à l'article 5.1 ci-dessus.

- Les services centraux du Ministère français des Affaires Etrangères assureront la mise en

œuvre des financements à hauteur de 343 500 €, correspondant aux rubriques 2.1, 5.5 du budget prévu à l'article 5.1 ci-dessus.

L'Académie des Sciences Sociales du Viêtnam (ASSV), désigné par le Gouvernement vietnamien, veillera à la mise en œuvre des financements vietnamiens pour le projet prévus à l'article 5.2 ci-dessus.

L'état d'exécution des engagements de chaque partie fera l'objet d'un rapport de synthèse à l'occasion de chaque réunion du comité de pilotage. Un état intermédiaire pourra être communiqué sur la demande de l'une des deux parties.

7.3 Suivi et évaluation du projet

Il sera institué un comité de pilotage qui assurera l'évaluation interne du projet sur la base des documents de suivi constitué par la cellule de gestion du projet.

Ce comité franco-vietnamien comprend :

- Ambassade de France : l'Ambassadeur, le Conseiller de coopération et d'action culturelle, l'Attaché de coopération et d'action culturelle à Ho Chi Minh Ville.

- Services Centraux du Ministère français des Affaires Etrangères : Le Directeur de la Coopération scientifique, universitaire et de recherche (CID/SUR) ou son représentant (SUR/RSA)

- Autorités vietnamiennes : le Président de l'ASSV, le Directeur du Musée d'Ethnographie du Viêtnam, le Directeur du Département du Patrimoine et des Musées du Ministère de la Culture et de l'Information ainsi que les représentants des Comités populaires de Ho Chi Minh Ville, Danang, Dak Lak.

En outre, les experts mobilisés dans le cadre du projet pourront en fonction des besoins et des moyens disponibles être invités aux réunions du comité de pilotage : l'Assistant technique français, le coordinateur vietnamien, les directeurs des musées vietnamiens, les experts français associés.

Le comité de pilotage, co-présidé par l'Ambassadeur de France et le Président de l'ASSV, sera réuni au démarrage du projet, puis une fois par an durant le projet. En cas de besoin, des sessions extraordinaires pourront être organisées sur la demande de l'une des deux parties.

Il aura pour vocation de veiller au respect des clauses de la convention de financement signée par les représentants des deux gouvernements, d'évaluer et d'orienter la mise en œuvre du projet au regard des objectifs fixés.

Chacune des réunions du comité de pilotage donnera lieu à la rédaction d'un procès-verbal co-signé par ses présidents après approbation de l'ensemble des membres du comité. Ce document servira de cadrage pour les activités de la cellule de gestion et des équipes de projet vietnamiennes.

Les évaluations externes mobilisant des experts extérieurs, intervenant à mi-parcours et à la fin du projet, viendront compléter le dispositif d'évaluation.

Des moyens de communication permettront de valoriser, sur un accord commun des deux parties, les résultats du projet.

Article 8 : Conditionnalités

8.1. Condition préalable à la signature de la Convention de financement

Le projet doit recevoir l'approbation des autorités compétentes des deux parties et doit être conforme à la loi en vigueur dans les deux pays.

8.2 Conditions relatives au déblocage des fonds

Mise à disposition par les partenaires vietnamiens de deux bureaux respectivement à Ho Chi Minh Ville et à Hanoï pour la cellule de gestion.

Mise en place d'équipes techniques vietnamiennes impliquées dans les réalisations.

8.3 Conditions suspensives en cours d'exécution du projet

- L'absence de réunion du comité de pilotage et tout changement dans la finalité du projet entraîneront la suspension de son exécution.

- Le projet repose sur un grand nombre de missions, qui permettront de réaliser tant les actions d'expertise et d'accompagnement pour la conception muséographique que la formation à l'étude des collections, à la recherche de terrain et à la documentation. Seront également réalisées un ensemble de missions de conseil. Ces différentes missions feront l'objet de conventions de prestations particulières qui définiront clairement, pour chacune d'entre elles, leurs objectifs (résultats attendus de l'étude, nombre de personnes formées, etc.) et les moyens de leur mise en œuvre (nombre de billets d'avion financés, per-diem, honoraires).

Le non respect, par les organismes qui auront été identifiés pour mener à bien ces missions, des objectifs fixés dans les conventions de prestations pourront conduire à une suspension de l'exécution du projet.

Article 9 : Exécution des paiements

Le règlement des dépenses résultant de la décision visée à l'article 2 sera exécuté par le Trésorier Général pour l'Etranger sur instruction des autorités désignées à l'article 7.2 ci-dessus.

TITRE IV - DISPOSITIONS FINALES

Article 10 (et dernier) : Durée et Clôture de la Convention

La présente Convention entre en vigueur à compter de la date de sa signature.

La durée indicative d'exécution du projet est fixée à 36 mois à compter de la date de signature de la Convention de financement.

Aucun engagement de quelque nature que ce soit ne pourra être effectué passé ce délai qui détermine également la date limite d'ordonnancement des dépenses.

Passée cette date, et sauf prorogation conclue en accord entre les parties et par échange de lettres entre l'Ambassade de France et le Ministère du Plan et de l'Investissement, la Convention sera réputée close.

La Convention peut aussi être close si les deux parties constatent qu'il est devenu impossible d'exécuter le projet tel que décrit à l'article 4 du Cahier des Clauses Particulières de la

CAHIER DES CLAUSES GENERALES

TITRE I : DISPOSITIONS GENERALES

Article Premier

Les dispositions rassemblées dans le présent Cahier des Clauses Générales ont pour but de fixer les modalités d'exécution du projet qui fait l'objet de la présente Convention de financement et les modalités de sa mise en œuvre. Ces dispositions sont complétées par les Clauses Particulières de la Convention de financement.

TITRE II : DISPOSITIONS TECHNIQUES ADMINISTRATIVES ET FINANCIERES

Article Deux

Les dispositions techniques et financières du projet défini dans les Clauses Particulières ne peuvent être modifiées que par l'accord des deux parties. Selon l'importance des modifications apportées, cet accord sera sanctionné soit par la signature d'un avenant à la Convention, soit par un échange de lettres.

Article Trois

Le Ministère du Plan et de l'Investissement, au nom du Gouvernement de la République socialiste du Viêtnam, déclare avoir complète connaissance des charges supplémentaires occasionnées par ou consécutives à l'exécution du projet visé dans la première partie des Clauses Particulières de cet accord. Il s'engage à prendre les dispositions nécessaires à leur prise en charge sur ses ressources propres.

Article Quatre

Le Ministère du Plan et de l'Investissement, au nom du Gouvernement de la République socialiste du Viêtnam, a la responsabilité de faire face aux problèmes, relevant de la partie vietnamienne à quelque titre que ce soit, résultant de l'exécution du projet.

En particulier, le Ministère du Plan et de l'Investissement, au nom du Gouvernement de la République socialiste du Viêtnam, supportera tous les dommages, de quelque nature qu'ils soient, consécutifs à l'exécution des travaux, et prendra en charge toutes indemnités d'expropriation ou de déguerpissement de terrains ou d'immeubles dont la disposition serait nécessaire pour l'exécution du projet conformément à la réglementation en vigueur du Gouvernement Vietnamien.

Article Cinq

Le Ministère du Plan et de l'Investissement, au nom du Gouvernement de la République socialiste du Viêtnam, précisera, avant le début d'exécution de la convention, les autorités (ministères et fonctionnaires) désignées pour suivre ou participer à l'exécution du projet à l'Ambassade de France, désignée pour représenter le Gouvernement français.

Article Six

Le Ministère du Plan et de l'Investissement, au nom du Gouvernement de la République socialiste du Viêtnam, autorise le personnel d'assistance technique dont les postes sont éventuellement prévus dans la deuxième partie des Clauses Particulières, à participer à l'exécution du projet sous l'autorité conjointe du représentant désigné par le gouvernement de la République socialiste du Viêtnam et de l'Ambassade de France.

La nomination du personnel d'assistance technique est soumise à l'accord préalable des représentants des deux Gouvernements.

Dans le cadre de la mise en œuvre du projet, la responsabilité de la gestion des fonds publics français peut être confiée à certains personnels d'assistance technique, nommés par l'Ambassade de France. Dans ce cas, et avec l'accord du représentant du Gouvernement de la République socialiste du Viêtnam, ces personnels sont placés, pour cette gestion, sous l'autorité de l'Ambassade de France.

Article Sept

Les équipements, fournitures et matériaux nécessaires à l'exécution du projet, ainsi que les brevets et licences utilisés proviendront de préférence de la République socialiste du Viêtnam ou d'un Etat membre de l'Union Européenne, sauf dérogation accordée au préalable conjointement par les représentants désignés par les deux Gouvernements.

Article Huit

Aucune entreprise française ne peut être exclue des adjudications, des appels d'offres ou des études sans le consentement conjoint des représentants désignés par les deux Gouvernements.

La participation à la concurrence sera ouverte à égalité de conditions.

présente Convention par échange de lettres entre l'Ambassade de France et le Ministère du Plan et de l'Investissement.

Au terme de la Convention, un compte-rendu d'exécution technique et financier du projet sera rédigé.

Les fonds attribués par la partie française éventuellement non utilisés seront versés au budget du Ministère français des Affaires Etrangères.

Fait à Hanoi, le 7 octobre 2004, en double exemplaire en langues française et vietnamienne, les deux textes faisant également foi.

Pour le Gouvernement de la République Socialiste du Viêt-Nam	Pour le Gouvernement de la République Française
Pr Do Hoai Nam Président de l'Académie des Sciences Sociales du Viêt-Nam	M. Claude Blanchemaison Directeur Général de la Coopération Internationale et du Développement Ministère des Affaires Etrangères

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 103 /2004 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2004

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo),
- Bộ Văn hóa – Thông tin,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Bộ Tài chính,
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,
- Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,
- Uỷ ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng,
- Uỷ ban nhân dân Tỉnh Đắc Lắc,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp,
- Vụ Châu Âu 2, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Văn hóa – UNESCO, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao,
- Lưu trữ, Bộ Ngoại giao.

Thỏa thuận tài chính giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Pháp để thực hiện dự án "Phát huy di sản bảo tàng Việt Nam" có hiệu lực từ ngày 07 tháng 10 năm 2004.